

Số: 10/2017/TT-BXD

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

THÔNG TƯ

BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ HƯỚNG DẪN CHỨNG NHẬN HỢP QUY, CÔNG BỐ HỢP QUY

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường và Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2017/BXD, và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2017/BXD.

2. Thông tư này hướng dẫn hoạt động chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng quy định tại QCVN 16:2017/BXD được sản xuất trong nước, nhập khẩu trước khi lưu thông trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

2. Các tổ chức chứng nhận hợp quy thực hiện việc đánh giá, chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chứng nhận hợp quy là việc đánh giá, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD, được thực hiện bởi tổ chức chứng nhận hợp quy.

2. Công bố hợp quy là việc tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD.

3. Tổ chức chứng nhận hợp quy là tổ chức có năng lực đánh giá, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD. Tổ chức chứng nhận hợp quy phải có chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2016/NĐ-CP) và được Bộ Xây dựng chỉ định.

Điều 4. Chứng nhận hợp quy

1. Chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sản xuất trong nước được thực hiện theo một trong hai phương thức đánh giá là phương thức 5 và phương thức 7, quy định tại Phần 3 QCVN 16:2017/BXD.

2. Chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu được thực hiện theo một trong ba phương thức đánh giá là phương thức 1, phương thức 5 và phương thức 7, quy định tại Phần 3 QCVN 16:2017/BXD.

Điều 5. Công bố hợp quy

Mọi thông tin về chứng nhận hợp quy vật liệu xây dựng

Liên hệ: 0905.486.515

Webiste: <http://congbochatluong.org>

1. Nguyên tắc công bố hợp quy

- a) Công bố hợp quy phải dựa trên kết quả đánh giá, chứng nhận của tổ chức chứng nhận hợp quy;
- b) Trường hợp sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài để chứng nhận, công bố hợp quy thì tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài phải được thừa nhận theo quy định của pháp luật.
- c) Trường hợp sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được quản lý bởi nhiều quy chuẩn kỹ thuật khác nhau thì sản phẩm, hàng hóa đó phải được thực hiện đăng ký công bố hợp quy tại các cơ quan chuyên ngành tương ứng và dấu hợp quy chỉ được sử dụng khi sản phẩm, hàng hóa đó đã thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Hồ sơ công bố hợp quy

- a) Bản công bố hợp quy theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN) và nội dung bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.
- b) Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận hợp quy kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp cho tổ chức, cá nhân.

3. Trình tự công bố hợp quy

- a) Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ công bố hợp quy qua đường bưu điện theo quy định tại khoản 2 Điều này tới Sở Xây dựng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân công bố hợp quy đăng ký kinh doanh.
- b) Đối với hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy.
- c) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (theo Mẫu 3. TBTNHS quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN).
- d) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy không hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

4. Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy

- a) Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy có giá trị theo giá trị của giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp.
- b) Sau khi có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng.

Điều 6. Chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy

1. Hoạt động chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN) và Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN).

2. Các tổ chức có chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và có năng lực đáp ứng yêu cầu về thử nghiệm đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với quy định tại QCVN 16:2017/BXD, lập hồ sơ đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, chỉ định là tổ chức chứng nhận hợp quy theo quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện hoạt động chứng nhận hợp quy.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan và tổ chức liên quan đến hoạt động chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy

1. Vụ Khoa học công nghệ và môi trường - Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối về công tác đo lường và tiêu chuẩn hóa, có trách nhiệm:

- a) Hướng dẫn hoạt động chứng nhận hợp quy.

Mọi thông tin về chứng nhận hợp quy vật liệu xây dựng

Liên hệ: 0905.486.515

Webiste: <http://congbochatluong.org>

b) Tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

c) Kiểm tra, đánh giá năng lực và đề xuất Bộ Xây dựng ra quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy.

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy.

đ) Phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Vụ Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

b) Phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường kiểm tra, đánh giá năng lực, đề xuất Bộ Xây dựng ra quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy;

c) Kiểm tra tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy.

d) Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

b) Quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn.

c) Tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và gửi báo cáo về Bộ Xây dựng theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Xây dựng.

4. Tổ chức chứng nhận hợp quy có trách nhiệm:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trường hợp vi phạm quy định của Thông tư này, Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN và Thông tư số 11/2011/TT-BKHHCN hoặc quy định tại Điều 20 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị cảnh cáo, tạm đình chỉ hiệu lực hoặc hủy bỏ Quyết định chỉ định.

b) Định kỳ sáu tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo bằng văn bản về kết quả hoạt động chứng nhận hợp quy về Bộ Xây dựng.

c) Thông báo cho Bộ Xây dựng về các thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động chứng nhận hợp quy đã đăng ký trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

5. Các tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có trách nhiệm:

a) Kê khai đúng chủng loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với danh mục sản phẩm quy định tại Bảng 1 Phần 2 QCVN 16:2017/BXD. Trong trường hợp chưa xác định rõ chủng loại sản phẩm, cần phối hợp với tổ chức chứng nhận hợp quy để thực hiện việc định danh sản phẩm.

b) Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan Hải quan tại cửa khẩu bản đăng ký chứng nhận hợp quy có xác nhận của tổ chức chứng nhận hợp quy do Bộ Xây dựng chỉ định để thông quan hàng hóa.

c) Thông báo trên các phương tiện thông tin phù hợp về việc công bố hợp quy của mình để đảm bảo người sử dụng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng dễ dàng tiếp cận.

d) Duy trì liên tục và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đã công bố hợp quy; duy trì việc kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ.

đ) Sử dụng dấu hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa đã được công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN trước khi lưu thông trên thị trường. Lập sổ theo dõi và định kỳ hàng năm báo cáo việc sử dụng dấu hợp quy cho tổ chức chứng nhận hợp quy.

e) Khi phát hiện sự không phù hợp của sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đã công bố hợp quy trong quá trình lưu thông hoặc sử dụng, tổ chức, cá nhân phải:

Mọi thông tin về chứng nhận hợp quy vật liệu xây dựng

Liên hệ: 0905.486.515

Webiste: <http://congbochatluong.org>

- Kịp thời thông báo bằng văn bản về sự không phù hợp với Sở Xây dựng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký kinh doanh; tạm ngừng việc xuất xưởng và tiến hành thu hồi các sản phẩm, hàng hóa không phù hợp đang lưu thông trên thị trường trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa không phù hợp có rủi ro cao gây mất an toàn cho người sử dụng; ngừng vận hành, khai thác các quá trình, dịch vụ, môi trường liên quan.

- Tiến hành các biện pháp khắc phục sự không phù hợp; thông báo bằng văn bản cho Sở Xây dựng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký kinh doanh về kết quả khắc phục sự không phù hợp trước khi tiếp tục đưa các sản phẩm, hàng hóa vào lưu thông trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng.

g) Lập và lưu giữ hồ sơ công bố hợp quy bao gồm các bản chính, bản sao các giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và Hồ sơ đánh giá giám sát của tổ chức chứng nhận hợp quy làm cơ sở cho việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước.

h) Cung cấp tài liệu chứng minh việc đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với QCVN 16:2017/BXD khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

i) Cung cấp bản sao y bản chính Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy và Giấy chứng nhận hợp quy cho tổ chức, cá nhân kinh doanh và sử dụng sản phẩm, hàng hóa hoặc sử dụng biện pháp thích hợp để bảo đảm tổ chức, cá nhân kinh doanh và sử dụng sản phẩm, hàng hóa truy xuất được nguồn gốc và thông tin về việc sản phẩm, hàng hóa phù hợp QCVN 16:2017/BXD.

k) Thực hiện việc công bố lại khi có bất kỳ sự thay đổi nào về nội dung của hồ sơ công bố hợp quy đã đăng ký hoặc có bất kỳ sự thay đổi nào về tính năng, công dụng, đặc điểm của sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đã công bố hợp quy.

6. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng quy định tại QCVN 16:2017/BXD phải có bản sao hoặc bản chính Giấy chứng nhận hợp quy được cấp bởi tổ chức chứng nhận hợp quy và Bản công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy đối với hàng hóa đó.

Điều 8. Quy định về chuyển tiếp

1. Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa vật liệu xây dựng đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp QCVN 16:2014/BXD trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì được phép sử dụng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy cho đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đó.

2. Các tổ chức đã được quyết định chỉ định chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo QCVN 16:2014/BXD thì được phép tiếp tục thực hiện chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đó đến hết ngày Thông tư này có hiệu lực; Trường hợp đến sau ngày Thông tư này ban hành nhưng hiệu lực của Quyết định chỉ định đã hết thì được phép gia hạn hoạt động chứng nhận hợp quy đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Các tổ chức đã được quyết định chỉ định chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo QCVN 16:2014/BXD xác định nhu cầu và năng lực hoạt động chứng nhận hợp quy đáp ứng quy định tại QCVN 16:2017/BXD thì lập hồ sơ theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư này, gửi về Bộ Xây dựng để được xem xét, chỉ định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

2. Các Thông tư sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

- Thông tư số 11/2009/TT-BXD ngày 18/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa kính xây dựng.

- Thông tư số 01/2010/TT-BXD ngày 08/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định công tác quản lý chất lượng clanhke xi măng poóc lăng thương phẩm.

- Thông tư số 14/2010/TT-BXD ngày 20/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng gạch ốp lát.

- Thông tư số 21/2010/TT-BXD ngày 16/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về hoạt động chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

- Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2014/BXD.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Mọi thông tin về chứng nhận hợp quy vật liệu xây dựng

Liên hệ: 0905.486.515

Webiste: <http://congbochatluong.org>

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Toà án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Sở QHKT TP Hà Nội, TP HCM;
- Các Cục, Vụ, Viện, Văn phòng, Thanh tra XD;
- Công báo, Website của Chính phủ, Website của Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, PC, VLXD, KHCN&MT (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Phạm Khánh